

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LÝ NHÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH HÀ NAM

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 15-01-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Quyên.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 (*Sau đây viết tắt là: 02/12/2024*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-HS ngày 31/12/2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh S, sinh năm 1967 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C và bà Trương Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Trần Thị Thu H và có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/11/2024 đến ngày 11/11/2024; **tạm giam: Không**; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 11/11/2024 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn Đ, sinh năm 1960 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: **Lớp 9/10**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Đặng Thị T; có vợ là Dương Thị N và có **03** con (lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm **1995**); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/8/2002, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”; bị tạm giữ từ ngày 06/11/2024 đến ngày 11/11/2024; **tạm giam: Không**; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 11/11/2024 đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ và Trần Minh S có quen biết nhau nên bàn bạc và thống nhất đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho người chơi. Theo đó, Đ với vai trò làm thư ký sẽ trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi tại cửa hàng xăng dầu Cống V ở thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam nơi Đ bán xăng; người chơi mua số lô, số đề thì Đ sẽ ghi số đó vào mặt sau của tờ lịch đã xé nhỏ, kích thước (10x7,5)cm (gọi là tờ cấp) rồi đưa tờ cấp cho người mua, đồng thời Đ cũng ghi các số lô, số đề đã bán ra mặt sau tờ lịch, kích thước (40x30)cm (gọi là tờ tổng bảng). Hàng ngày, vào khoảng 17 giờ 30 phút, sau khi tập hợp các số lô, số đề bán trái phép cho những người chơi trong ngày xong, Đ chuyển bảng cho S để hưởng tiền % hoa hồng (đối với số đề, lô xiên Đ hưởng 15% số tiền bán được, đối với số lô Đ không thu lợi gì). Trần Minh S nhận bảng để đánh bạc với những người chơi. Đ sử dụng điện thoại di động Iphone 6S đăng nhập tài khoản Zalo tên “Minh Anh” đăng ký bằng số điện thoại 0352.496.146 chụp ảnh bảng các số lô, số đề đã bán gửi qua Zalo đến tài khoản của Trần Minh S tên “Abc” đăng ký bằng số điện thoại 0946.737.940.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề, lô xiên như sau: Các số đề, số lô, số lô xiên được so với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày chơi, cụ thể:

Đối với số đề: Người chơi mua bất kỳ 02 số tự nhiên nào từ số 00 đến 99 được so với 2 số cuối cùng của giải đặc biệt. Người chơi mua bao nhiêu tiền thì Đ bán bấy nhiêu, còn S chỉ nhận 85% số tiền Đ bán ghi trên cấp đề. Nếu người mua trúng thì phải trả tiền gấp 70 lần số tiền họ đã mua, nếu không trúng thì người chơi mất số tiền đã mua;

Đối với số lô: Người chơi sẽ chọn 1 số bất kỳ có 02 số tự nhiên trong các số từ 00 đến 99 được so với 2 số cuối cùng của tất cả 27 giải thưởng. 01 điểm lô người mua trả tiền 22.000 đồng, nếu trúng thì người chơi được 80.000 đồng. Trường hợp các số lô của người chơi mua trùng với nhiều giải thì số tiền được nhân lên tương ứng với số lần trùng đó, nếu không trùng với 01 trong 27 giải thì người chơi mất toàn bộ số tiền đã mua. Đối với tiền bán số lô Đ chuyển toàn bộ cho S, không hưởng lợi gì.

Đối với số lô xiên 4: Người chơi mua 4 cặp số, mỗi số có 02 chữ số, so với hai số cuối cùng của 27 giải thưởng, nếu trùng cả 04 cặp số với hai số cuối cùng của 27 giải thưởng thì người chơi sẽ được trả thưởng với tỷ lệ tương ứng gấp 100 lần số tiền đã mua, nếu không trùng với 02 số cuối cùng của 27 giải thì người chơi mất toàn bộ số tiền đã mua. Đối với tiền bán số lô xiên 4 Đ không hưởng lợi.

Hồi 17 giờ 19 phút ngày 05/11/2024, sau khi bán số lô, số đề trái phép cho người chơi, Trần Văn Đ tổng hợp chuyển bảng số lô, số đề cho Trần Minh S qua ứng dụng Zalo, cụ thể như sau:

- Số lô: (97, 79, 27, 72, 89, 98, 29, 92, 19, 91) mỗi số 10 điểm; (53, 27, 72, 91, 89, 79, 97) mỗi số 15 điểm; (32) 25 điểm; (00) 30 điểm; (79, 97, 68, 86) mỗi

số 50 điểm; (59, 21) mỗi số 100 điểm. Tổng tiền lô Đ bán cho người mua là: $(660 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng}) = 14.520.000 \text{ đồng}$.

- Số đề: “Đầu 8” gồm các số (80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89) mỗi số 15.000 đồng; “Đít 8” gồm các số (08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98) mỗi số 15.000 đồng; “Kép bằng” gồm các số (00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) mỗi số bán 15.000 đồng; “Dòng 13” gồm các số (13, 31, 18, 81, 63, 36, 68, 86) mỗi số 15.000 đồng; “Dòng 24” gồm các số (24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97) mỗi số 15.000 đồng; “Dòng 34” gồm các số (34, 43, 39, 93, 84, 48, 89, 98) mỗi số 15.000 đồng; “Dòng 23” gồm các số (23, 32, 28, 82, 73, 37, 78, 87) mỗi số 15.000 đồng; “Đít 1” gồm các số (01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91) mỗi số 50.000 đồng; các số (49, 94, 92, 29) mỗi số 15.000 đồng; số (79) 20.000 đồng; các số (00, 63) mỗi số 25.000 đồng; (63, 36, 79, 97, 23, 32, 33, 36, 63) mỗi số 30.000 đồng; các số (44, 99, 69, 96, 28, 82, 96, 69, 81, 61) mỗi số 50.000 đồng; các số (46, 85, 58, 48, 84) mỗi số 100.000 đồng. Tổng số tiền đề Trần Văn Đ bán trái phép cho người chơi là: 2.830.000 đồng.

- Lô xiên 4: (59-53-72-91) với số tiền 50.000 đồng.

Đến 17 giờ 24 phút ngày 05/11/2024, S sử dụng điện thoại di động Iphone 7 Plus, đăng nhập tài khoản Zalo tên “Abc” nhấn tin trả lời “Ok” xác nhận đã nhận bảng các số lô, số đề Đ gửi đến. Ngay khi chưa có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 05/11/2024 thì hành vi bán số lô, số đề của Trần Minh S, Trần Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (*sau đây viết tắt là CSĐT*) - Công an huyện Lý Nhân phát hiện **và ngăn chặn**.

* Kết quả điều tra xác định tổng số tiền đánh bạc của Trần Văn Đ và Trần Minh S bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho người chơi ngày 05/11/2024 là: $14.520.000 \text{ đồng} + 2.830.000 \text{ đồng} + 50.000 \text{ đồng} = 17.400.000 \text{ đồng}$. Trong đó số tiền Đ được hưởng lợi theo thỏa thuận là $(2.830.000\text{đ} + 50.000\text{đ}) \times 15\% = 432.000 \text{ đồng}$. Số tiền còn lại Đ phải chuyển cho S là: $17.400.000\text{đ} - 432.000\text{đ} = 16.968.000 \text{ đồng}$. Số tiền này Trần Văn Đ chưa kịp chuyển cho Trần Minh S.

* **Sau khi tiếp nhận đơn tố giác của nhân dân**, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đấu tranh với Trần Văn Đ và Trần Minh S, cả hai đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề như trên. Cơ quan CSĐT đã thu giữ của Trần Minh S: 01 điện thoại di động **đã cũ** nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bên trong lắp sim số: 0946.737.940; thu giữ của Trần Văn Đ: 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone 6S, bên trong lắp sim số: 0352.496.146; số tiền 4.000.000 đồng, 01 chiếc bút màu đen, 02 tờ lịch đã cũ kích thước (40x30) cm.

* Khám xét khẩn nơi ở của Trần Văn Đ và Trần Minh S: Điều không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

* Ngày 06/11/2024 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định trưng cầu giám định số 975/QĐ-ĐCSHS-KT-MT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định phục hồi dữ liệu đối với 02 chiếc điện thoại di động đã tạm giữ của các bị cáo.

* Tại Bản kết luận giám định số 1879/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “*Phục hồi, trích xuất*

được dữ liệu trong mẫu gửi giám định (Ký hiệu A1), gồm: 31 (Ba mươi một) tin nhắn zalo, 01 (một) file ảnh trong thư viện ảnh; Phục hồi, trích xuất được dữ liệu trong mẫu gửi giám định (Ký hiệu A3), gồm: 03 (Ba) tin nhắn Zalo, 02 (Hai) tin nhắn văn bản SMS, 01 (Một) file ảnh trong thư viện ảnh”.

Trong các dữ liệu nêu trên, tài liệu điều tra xác định: Có 01 ảnh là bảng các số lô, số đề trên điện thoại của Trần Minh S và Trần Văn Đ liên quan đến hành vi hành đánh bạc ngày 05/11/2024. Ngoài ra các dữ liệu giám định khôi phục khác không liên quan đến hành vi đánh bạc.

* Về vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc bút màu đen, 02 tờ lịch cũ và số tiền 4.000.000 đồng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

* Quá trình điều tra các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSLN ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Minh S và Trần Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (Sau đây viết tắt là: BLHS).

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như cáo trạng, không có ý kiến gì thay đổi hoặc bổ sung. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo S). Đề nghị HĐXX:

+ Xử phạt bị cáo Trần Minh S từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) mỗi bị cáo từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ; đồng thời đề xuất việc xử lý vật chứng trong vụ án.

- Các bị cáo hoàn toàn thừa nhận và khai báo cụ thể việc thỏa thuận về hình thức, thời gian, địa điểm và số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 05/11/2024 đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo đều không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, cũng như không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có tiến hành tố tụng, đồng thời nhận thức rõ sai phạm đã thực hiện và đề nghị HĐXX xem xét được cải tạo tại địa phương để tự sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành điều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa về hành vi đánh bạc là phù hợp nhau, phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được chứng minh tại biên bản xác minh, các vật chứng là tiền, công cụ phạm tội đã thu giữ, **kết luận giám định dữ liệu kỹ thuật số**, cũng như chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng đầu tháng 11/2024, **do có quen biết nhau từ trước** nên Trần Minh S và Trần Văn Đ đã thống nhất thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán các số lô, đề **[Đ trực tiếp bán số lô, đề cho khách và chuyển bảng cho S để hưởng tiền % hoa hồng (số đề, lô xiên Đ hưởng 15% số tiền bán được, số lô không hưởng hoa hồng)]**. Ngày 05/11/2024 **tại cây xăng Cống V** ở thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Văn Đ đã bán trái phép các số lô, đề cho người chơi (không rõ nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền là 17.400.000 đồng, sau đó chuyển toàn bộ các số lô, số đề đã bán (chuyển bảng) cho S nhận thông qua ứng dụng Zalo; Đ chưa kịp chuyển tiền bán lô, đề cho S theo thỏa thuận và chưa có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 05/11/2024 thì hành vi bán số lô, đề nêu trên của Trần Minh S, Trần Văn Đ **đã** bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân phát hiện, **bắt giữ**.

Hành vi nêu trên của Trần Minh S và Trần Văn Đ đã phạm vào tội: "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nông thôn. Các bị cáo đều là những người tuổi đã cao, cuộc sống gia đình ổn định, nhưng lại thiếu gương mẫu trong chấp hành pháp luật, lại ham mê đồ đen, lợi dụng kết quả mở thưởng xổ số của Nhà nước để sát phạt với người chơi, thu lợi bất chính, nên đã tự đưa mình vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với **các** bị cáo để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng với tính chất giản đơn và vị trí, vai trò được xác định: Trần Minh S là chủ lô, đề nên giữ vai trò thứ nhất; Trần Văn Đ là người trực tiếp bán số lô, đề để hưởng % hoa hồng nên giữ vai trò thứ hai.

- *Về nhân thân*: Bị cáo Trần Minh S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Trần Văn Đ đã bị kết án về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" năm 2002, đã được xoá án tích từ lâu.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*:

+ *Tình tiết giảm nhẹ chung*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa sai phạm, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ *Ngoài ra*: Bị cáo Trần Minh S **đây là lần đầu** phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; qua xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính và đang điều trị bệnh đái tháo đường Type2, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Trần Văn Đ đã tham gia Quân đội; khi phạm tội là người cao tuổi (64 tuổi); có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì; có anh trai là Liệt sĩ, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng; có bố vợ là Liệt sĩ, được tặng thưởng nhiều Huân chương chiến sỹ giải phóng và Huy chương chiến sỹ vẻ vang; mẹ vợ được Hội đồng Bộ trưởng tặng thưởng Bằng khen, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xem xét yếu tố nhân thân các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, HĐXX xét thấy: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt, không làm ảnh hưởng đến đấu tranh phòng chống tội phạm chung, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tạo cơ hội tốt nhất cho các bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

Khi lượng hình cần cân nhắc đến vai trò và các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp, đảm bảo nguyên tắc cá thể hóa hình phạt.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo là thu lòn bất chính, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với các bị cáo theo Điều 35 và khoản 3 Điều 321 BLHS. Tuy nhiên, phải xem xét đến vai trò, điều kiện và hoàn cảnh thực tế của các bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- Đối với số tiền 17.400.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo Trần Văn Đ đã nộp số tiền 4.000.000 đồng và đang quản lý số tiền 13.400.000

đồng. Do đó, cần phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng và truy thu, sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.400.000 đồng đối với bị cáo Trần Văn Đ.

- 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bên trong lắp sim số: 0946.737.940 thu giữ của Trần Minh S và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6S, bên trong lắp sim số: 0352.496.146 thu giữ của Trần Văn Đ, được niêm phong trong 01 (một) túi ký hiệu PS3-2151403 và 01 (một) túi ký hiệu PS3-2151404 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. HĐXX xác định: Đây là tài sản cá nhân của Trần Minh S và Trần Văn Đ, các bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi đánh bạc, còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) chiếc bút đen và 02 (hai) tờ lịch đều đã cũ dùng để ghi số lô, đề trong vụ án, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải **chịu** theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác*: Đối với những người mua số lô, đề trái phép của Trần Văn Đ theo Đ khai không biết nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Do đó, HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Trần Minh S và Trần Văn Đ; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Trần Minh S).

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Minh S** và Trần Văn Đ phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt:

Bị cáo Trần Minh S **18** (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn Đ **15** (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo Trần Minh S cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Áp dụng Điều 35 và khoản 3 Điều 321 BLHS:

Phạt tiền: Bị cáo Trần Minh S 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); bị cáo Trần Văn Đ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), sung nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) túi ký hiệu PS3-2151403, ghi: “Kết luận: 1879/KL-KTHS ngày 21/11/2024-A1” và 01 (một) túi ký hiệu PS3-2151404, ghi: “Kết luận: 1879/KL-KTHS ngày 21/11/2024-A3” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).*

- *Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chiếc bút đen có chiều dài 14cm; 02 (hai) tờ lịch đã cũ kích thước (40x30) cm.*

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 02/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân; Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước hiện đang gửi giữ tại ủy nhiệm chi số 24 lập ngày 02/12/2024 trong tài khoản số 3949.0.1036366 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân tại Kho bạc Nhà nước huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam).

- *Truy thu, sung nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Trần Văn Đĩnh: Số tiền 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng).*

[4] **Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự**; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn Đ và Trần Minh S, mỗi bị cáo phải **chịu** 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.*

- *Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An